

Số: 236/2022/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 342/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977

Cùng cư trú: Đội A, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T2 thống nhất thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 01/4/2007, Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 16/5/2008 và Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 17/9/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000đ/tháng (1.500.000đ/03con/tháng) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 00012628 ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại chi cục thi hành án Dân sự Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã T (ĐKKH năm 2006);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Nghệ**